

Tổng biên tập

PGS. TS. PHẠM VĂN SƠN

Hội đồng biên tập

GS. TS. VŨ DŨNG

GS. TS. NGUYỄN THỊ MỸ LỘC

GS. TS. PHẠM HỒNG QUANG

GS. TS. THÁI VĂN THÀNH

GS. TS. PHAN VĂN KHA

Mr. DANNY GAUCH - HH TBGD THẾ GIỚI

PGS. TS. PHẠM VĂN SƠN - CHỦ TỊCH

PGS. TS. MAI VĂN TRINH

PGS. TS. NGUYỄN XUÂN THỨC

PGS. TS. DƯƠNG THỊ HOÀNG YẾN

PGS. TS. Đại tá MAI VĂN HÓA

PGS. TS. NGUYỄN VĂN ĐỆ

PGS. TS. BUI VĂN HỒNG

PGS. TS. NGUYỄN VŨ BÍCH HIẾN

PGS. TS. THÁI THẾ HÙNG

PGS. TS. LÊ VĂN GIÁO

PGS. TS. PHẠM VĂN THUẬN

PGS. TS. NGUYỄN MẠNH HƯỜNG

PGS. TS. TRẦN THỊ MINH HẰNG

PGS. TS. NGUYỄN NHƯ AN

PGS. TS. NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN

PGS. TS. LÊ CHI LAN

TS. BUI ĐỨC TỬ - PHÓ CHỦ TỊCH

TS. LÊ HOÀNG HẢO

TS. THÁI VĂN LONG

Tòa soạn

Số nhà 41, ngõ 199, phố Khương Thượng
(ngõ 440 Trường Chinh), quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024.36658762; Fax: 024.36658761

Email: tapchitbgiaduc@yahoo.com.vn

Website: www.tapchithietbiogiaoduc.vn

Văn phòng giao dịch phía Nam

TS. Bùi Đức Tử - Trưởng Văn phòng đại diện

Tập chí TBGD phía Nam

Số 15.06A. Cao ốc Srec. 974 Trường Sa.

Phường 12. Quận 3. TP Hồ Chí Minh.

ĐT: 0913882206; Email: bdtu@sgu.edu.vn

Tài khoản: 0101613475555

Ngân hàng TMCP Quân Đội,
chi nhánh Thăng Long Hà Nội

Giấy phép xuất bản:

Số 357/CBC-BCTƯ Ngày 15/12/2014
của Bộ Thông tin và Truyền thông

Thiết kế và Chế bản:

Ngọc Ánh

In tại Công ty TNHH In - Thương mại

và Dịch vụ Nguyễn Lâm

Giá: 35.000đ (Ba mươi lăm nghìn đồng)

MỤC LỤC - CONTENT

THIẾT BỊ VỚI CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI - EQUIPMENT WITH NEW GENERAL EDUCATION PROGRAM

- Nguyễn Duy Anh:** Quản lý sách và thiết bị giáo dục ở các trường tiểu học thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An - *Managing books and educational tools in primary schools in Vinh city, Nghe An province.* 1
- Nguyễn Thị Hồng Duyên, Quách Mỹ Quyên:** Năng lực chuyển đổi số của giáo viên trong hoạt động dạy học và giáo dục học sinh tiểu học. - *Digital transformation competence of teachers in teaching primary school students.* 4
- Đỗ Thị Minh Trang, Nguyễn Đức Huy:** Một số quan điểm về ứng dụng phương pháp dạy học tiếp cận CDIO tại các trường đại học kỹ thuật - *Some perspectives on applying the CDIO approach to teaching at technical universities.* 7
- Hoàng Quốc Việt:** Ứng dụng công nghệ blockchain trong tải dữ liệu đáng tin cậy trên các node internet of things - *Applying blockchain technology in reliable data downloads on internet of things nodes* 10
- Nguyễn Thị Ngọc Yến, Nguyễn Phú Lộc:** Thiết kế tình huống dạy học kiến thức Hình học lớp 11 thông qua hoạt động trải nghiệm bài học STEM - *Designing situations for teaching Geometry knowledge for grade 11 through STEM lesson experience activities* 13

NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG - APPLIED RESEARCH

- Phạm Thị Thanh Tú, Vũ Mạnh Tuấn:** Bồi dưỡng năng lực mô hình hóa toán học cho học sinh lớp 10 thông qua dạy học chủ đề Các phép toán trên tập hợp. - *Fostering mathematical modeling competence for 10th graders through teaching Mathematical set operations* 16
- Phạm Văn Bản:** Phát triển tư duy hàm cho sinh viên sư phạm toán qua các bài toán dựng hình bằng phép biến hình. - *Developing functional thinking for students majoring in Math Education through modeling problems using transformations.* 19
- Bùi Danh Hào, Lê Thị Ngọc Linh:** Phát triển năng lực giải quyết vấn đề cho sinh viên trong dạy học môn Vật lý đại cương ở Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh - *Developing problem-solving capacity for students in teaching General Physics at Vinh University of Technical Education* 22
- Phạm Thị Lịch, Nguyễn Thị Hằng Nga, Nguyễn Ngọc Mưu:** Nâng cao năng lực tự học cho học sinh trong dạy bài Tuần hoàn máu, chủ đề Trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng, Sinh học lớp 11 theo mô hình lớp học đảo ngược - *Improve self-study ability for students in teaching Blood Circulation, Metabolism and Energy Transformation, Grade 11 Biology using the flipped classroom model* 25
- Nguyễn Thị Mỹ, Trần Thị Thanh Phương, Bùi Thị Phương:** Tổ chức dạy học chủ đề Tế bào - Sinh học lớp 10 trung học phổ thông theo định hướng giáo dục STEM. - *Teaching the topic of Cells - Biology for grade 10 in high schools according to STEM education.* 29
- Lê Thị Kim Thư, Trần Thị Thanh Tâm, Nguyễn Công Ước:** Những thuận lợi và khó khăn của giáo viên dạy môn Công nghệ lớp 6 theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới tại các trường THCS. - *Advantages and disadvantages of teachers in teaching 6th grade Technology according to the new program at secondary schools.* 32
- Trần Thị Thu Trang:** Ứng dụng mô hình Lớp học đảo ngược trong dạy học đọc hiểu văn bản thông tin ở lớp 10 - *An application of Flipped classroom Model in teaching reading comprehension of informational texts for 10th graders.* 35
- Đoàn Thị Thanh Hương:** Một số yêu cầu rèn luyện kỹ năng nói trong học môn Tiếng Anh cho sinh viên ở Trường Đại học Thủ đô Hà Nội. - *Some requirements to practice speaking skills in studying English for students at Hanoi Metropolitan University.* 38
- Nguyễn Thị Thu Hương:** Instructional Supervision in Primary Schools in Phu Ly city: Headteachers' and Teachers' Perspectives. 41
- Phạm Thị Phương:** Contrasting Vietnamese passive voice and English passive voice. 44
- Nguyễn Thị Que Linh:** An analysis of politeness strategy in the movie 'brave'. 47
- Trần Thị Vân Thuý:** Phát triển tư duy phản biện cho sinh viên ngoại ngữ nhằm nâng cao hiệu quả tiếp thụ ngôn ngữ. - *Developing critical thinking for foreign language students to improve language acquisition efficiency.* 50
- Vũ Mai Duyên:** Một số thủ thuật nâng cao chất lượng dạy và học kỹ năng nói tiếng Anh của sinh viên đại học. - *Some tips to improve the quality of teaching and learning English speaking skills of university students.* 53
- Trần Quang Cát Linh:** Khảo sát những khó khăn sinh viên gặp phải khi làm bài thi kỹ năng đọc hiểu tiếng Trung bậc 5/6. - *Survey on the difficulties of students when taking the Chinese reading comprehension test level 5/6.* 55
- Lê Thanh Hùng, Lê Vinh Hoàng Linh:** Hoạt động của thư viện Phân viện Học viện Hành chính Quốc gia khu vực Miền Trung trong sự phát triển toàn diện và bền vững. - *Library activities in National Academy of Public Administration in the Central region in comprehensive and sustainable development.* 58
- Lê Hồng Sơn:** Vấn đề tự chủ tài chính tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh trong tình hình mới - *Issues of financial authority at Vinh University of Technology Education in the new situation.* 61
- Đặng Quang Khoa:** BLOCKCHAIN và hướng ứng dụng quản trị đào tạo ở trường đại học. - *BLOCKCHAIN and applied training management at universities.* 63
- Vũ Công Thương:** Nâng cao hứng thú học tập các môn lý luận chính trị cho sinh viên - một vấn đề cần quan tâm. - *Raising students' interest in studying political theory subjects - an issue that needs attention.* 66

Nguyễn Thị Bích Phượng, Nguyễn Hữu Tài, Võ Ngọc Phượng, Huỳnh Như Ý: Biểu hiện căng thẳng trong học tập của sinh viên các ngành sư phạm tại Trường Đại học Cần Thơ. - <i>Expression of academic stress among students majoring in Education at Can Tho University.</i>	69
Nguyễn Thị Bích Phượng, Huỳnh Như Ý, Đặng Trần Kim Ngân, Nguyễn Hữu Tài: Thực trạng nhận thức của sinh viên Trường Đại học Cần Thơ về tầm quan trọng của năng lực cảm xúc xã hội trong học tập. - <i>The reality of students' perception about the importance of socio-emotional competence in learning at Can Tho University</i>	72
Bùi Thị Thu Thủy: Nâng cao chất lượng giảng dạy các môn Lý luận Chính trị tại các trường đại học góp phần đấu tranh phân bác những luận điệu xuyên tạc Chủ nghĩa Mác - Lênin trong tình hình mới. - <i>Improving the quality of teaching Political Theory subjects at universities contributing to the fight against distorted allegations of Marxism-Leninism in the new situation.</i>	75
Kiều Văn Hạnh: Bồi dưỡng văn hóa sư phạm quân sự cho giảng viên ở Học viện Chính trị. - <i>Fostering military pedagogical culture for lecturers at Academy of Politics.</i>	78
Lê Thị Xuân Thanh: Hoạt động dạy học theo tiếp cận năng lực ở các trường tiểu học, đáp ứng Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. - <i>Competency-based teaching activities in primary schools, meeting the 2018 General Education Program.</i>	81
Lê Thị Cẩm Lệ: Phát triển năng lực tìm hiểu môi trường xung quanh trong môn Tự nhiên và Xã hội thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh lớp 2. - <i>Developing the ability to understand the surrounding environment in Nature and Society through experiential activities for 2nd graders</i>	84
Phan Tiến Dũng: Nâng cao hiệu quả công tác thực tế tại địa phương của giáo viên giảng dạy Tin học Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân II. - <i>Improving the efficiency of local practical work of Informatics teachers at People's Police College II.</i>	87
Nguyễn Văn Cường: Vai trò, ý nghĩa của giáo dục năng lực thẩm mỹ cho học sinh THCS thông qua hoạt động trải nghiệm mỹ thuật truyền thống. - <i>The role and meaning of aesthetic competency education for secondary school students through traditional art experience activities.</i>	90
Nguyễn Tuấn Kiệt, Hồ Thị Ngọc Quỳnh: Rèn luyện kỹ năng thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho sinh viên sư phạm dưới tác động của giảng viên. - <i>Training skills in designing and organizing experiential and career guidance activities for students majoring in Education under the influence of lecturers.</i>	93
Đặng Văn Giáp: Nghiên cứu lựa chọn bài tập nâng cao sức bền cho nam sinh viên học môn Giáo dục Thể chất 2 Chạy cự ly Trung bình 800m Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh. - <i>Research on choosing exercises to improve endurance for male students studying Physical Education 2 - 800m Middle Distance Running at Banking University of Ho Chi Minh City.</i>	96
Lã Trọng Nghĩa: Sự khác biệt giữa Võ thuật An ninh Nhân dân và giáo dục thể chất trong trường học. - <i>The difference between People's Security Martial Arts and physical education in schools.</i>	99
Nguyễn Đôn Công Uy, Nguyễn Đôn Vinh: Khảo sát các yếu tố chủ quan ảnh hưởng đến việc học tập môn Giáo dục thể chất chính khóa và tập luyện thể dục thể thao ngoại khóa của sinh viên Đại học Huế. - <i>Survey on subjective factors affecting the learning of mainstream physical education and extracurricular exercise and sports of students at Hue University</i>	102
Trần Thị Cẩm, Phan Ngọc Huy: Lựa chọn bài tập phát triển thể lực chung cho nữ sinh viên học giáo dục thể chất tự chọn môn Cầu lông Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh. - <i>Choosing exercises to develop general physical fitness for female students studying physical education as an elective Badminton subject at Ho Chi Minh City Banking University</i>	105
Y Rôbi Bkrông, Phạm Xuân Trí, Đỗ Thị Thuý Linh, Phạm Thế Hùng: Ứng dụng một số bài tập nâng cao kỹ thuật đệm bóng thấp tay cho học sinh lớp 11a7 và 11a8 Trường THPT Nguyễn Công Trứ huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk năm học 2022-2023. - <i>Application of some exercises to improve low-hand ball cushioning technique for students in grades 11a7 and 11a8 Nguyen Cong Tru High School, Krong Pak district, Dak Lak province in the school year 2022-2023</i>	108
Nguyễn Đức Tú: Một số phương pháp dịch thuật các ngữ thủy sản trong tiếng Anh và tiếng Việt. - <i>Some methods for translating seafood terms in English and Vietnamese.</i>	111

QUẢN LÝ GIÁO DỤC - EDUCATION MANAGEMENT

Võ Bạch Minh Thi: Thực trạng quản lý hoạt động dạy học theo phương thức Blended Learning ở Trường Đại học Sài Gòn. - <i>Current status of management of Blended Learning method at Saigon University.</i>	114
Nguyễn Huy Dũng: Phát triển chương trình đào tạo ngành Quản lý giáo dục ở Trường Đại học Sài Gòn theo tiếp cận năng lực. - <i>Developing a training program in educational management at Saigon University following the competence-based approach.</i>	117
Hà Tiên Đạt: Biện pháp quản lý hoạt động văn thư, lưu trữ ở Trường Đại học Sài Gòn - <i>Measures to manage clerical and archival activities at Saigon University</i>	120
Phạm Thế Trường, Nguyễn Thị Thủy: Biện pháp quản lý hoạt động tổ chuyên môn ở các trường tiểu học ngoài công lập Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. - <i>Measures to manage professional group activities in non-public primary schools in District 7, Ho Chi Minh City.</i>	123
Phan Văn Việt: Ảnh hưởng của một số quyết định nâng cao chất lượng học tập của học viên Trường Sĩ quan Chính trị - <i>The impact of some quality improvement decisions Learning of students of the Political Officer School</i>	126
Phan Châu Như Ngọc: Thực trạng quản lý hoạt động tự đánh giá chất lượng giáo dục ở các trường tiểu học tại thị xã Hòa Thành tỉnh Tây Ninh. - <i>Actual situation of self-assessment of education quality in primary schools in Hoa Thanh town, Tay Ninh province.</i>	129
Võ Thùy Trang: Thực trạng quản lý hoạt động đánh giá ngoài trong kiểm định chất lượng giáo dục trường THPT tỉnh Tây Ninh. - <i>Current status of management of external assessment activities in high school education quality accreditation in Tay Ninh province.</i>	132
Lê Thị Huyền: Thực trạng phát triển đội ngũ giáo viên tiểu học ở thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. - <i>Current status of development of primary school teachers in Phu Quoc city, Kien Giang province.</i>	135
Lê Hữu Ái, Báo Thanh Thoảng: Biện pháp quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập theo định hướng phát triển năng lực học sinh ở các trường THPT công lập quận 3, TP Hồ Chí Minh. - <i>Measures to manage learning outcome assessment activities following the competence-based approach for students in public high schools in District 3, Ho Chi Minh City.</i>	138
Phan Thị Thủy An: Quản lý giáo dục kỹ năng sống cho học sinh lớp 2 thông qua hoạt động trải nghiệm tại các trường tiểu học Thị xã Sơn Tây, Tp. Hà Nội. - <i>Managing life skills education activities for students at primary schools in Son Tay Town, Hanoi.</i>	141
Trần Thị Hạnh: Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh chậm phát triển trí tuệ ở các trường chuyên biệt tại thành phố Hồ Chí Minh. - <i>Managing life skills education activities for mentally retarded students at specialized schools in Ho Chi Minh City.</i>	144
Mong Hồng Hạnh: Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng tự phục vụ cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi tại các trường mầm non thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang. - <i>Managing self-service skills education activities for children aged 5-6 in preschools in Ha Tien city, Kien Giang province.</i>	147
Nguyễn Thị Ngọc: Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng giao tiếp cho trẻ mẫu giáo 5- 6 tuổi ở các trường mầm non. - <i>Managing communication skills education activities for preschool children aged 5-6 years in preschools.</i>	150
Bùi Lê Anh: Quản lý giáo dục kỹ năng giữ an toàn thân thể cho trẻ 5-6 tuổi tại các trường mầm non công lập thành phố Hà Nội - <i>Managing physical safety skills education for 5-6 year old children at public preschools in Hanoi</i>	153
Võ Hữu Hậu: Thực trạng hoạt động giáo dục truyền thống cách mạng địa phương cho học sinh ở các trường THCS huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. - <i>Current status of local revolutionary traditional education activities for students in secondary schools in Tan Hiep district, Kien Giang province.</i>	156
Trần Thị Thu Hạnh: Thực trạng quản lý các hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh ở các trường THCS Thị xã Sơn Tây. - <i>Managing career education activities for students at secondary schools in Son Tay Town</i>	159

Khảo sát những khó khăn sinh viên gặp phải khi làm bài thi kỹ năng đọc hiểu tiếng Trung bậc 5/6

Trần Quang Cát Linh*

* Khoa Tiếng Trung, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế

Received: 28/7/2023; Accepted: 02/8/2023; Published: 15/8/2023

Abstract: This study aims to find out the difficulties faced by third-year Chinese students at Hue University of Foreign Languages and International Studies when taking Chinese reading comprehension tests at level 5/6. Data were collected from a questionnaire given to the third-year students and recorded in-depth interviews about the difficulties experienced by the students already taking the Chinese language proficiency test. The results show that in addition to the difficulties that the students faced in reading comprehension tests at any level, such as not having appropriate study methods and effective reading comprehension skills, lacking vocabulary, failing to master grammar, and not managing test taking time well, the challenges that pose a significant barrier to the students when taking Chinese reading comprehension tests at level 5/6 include uncommon topics, terminological words and connotative expressions.

Keywords: Methods, reading comprehension skills, difficulties in reading comprehension

1. Đặt vấn đề

Trong quá trình học ngoại ngữ đọc hiểu là kỹ năng (KN) sẽ giúp người học phát triển khả năng cảm thụ ngôn ngữ, giúp người học phát hiện và ghi nhớ rất nhiều câu nói, nhiều từ vựng. Sau đó, bộ não của người học có thể bắt chước và có thể nói ra những gì mà bản thân suy nghĩ một cách chính xác, về cả cách dùng từ cũng như ngữ pháp. Nếu người học đọc nhiều, đặc biệt để ý tới những từ ngữ hay dùng, thì sẽ nhanh chóng áp dụng được những từ mới hay cấu trúc mới vào nói và viết. Không chỉ có vậy, nó còn giúp người học phát huy khả năng trực giác khi học tiếng. Trong quá trình học tiếng Trung nếu kỹ năng đọc hiểu (KNĐH) của sinh viên (SV) tốt, thì sẽ từ đó mà có tư duy tốt, trau dồi vốn từ vựng, mở rộng kiến thức và làm quen với nhiều văn phong, lối viết khác nhau. Tuy nhiên, rất nhiều SV gặp khó khăn trong việc phát triển KNĐH, từ đó dẫn đến ảnh hưởng việc không đạt kết quả cao khi làm bài thi KNĐH tiếng Trung bậc 5/6. Trong giới hạn bài viết này, tác giả sẽ tiến hành khảo sát và đánh giá về những khó khăn khi làm bài thi KNĐH tiếng Trung bậc 5/6 SV khoa tiếng Trung trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế. Qua đó đưa ra đề xuất những phương pháp khắc phục những khó khăn mà SV gặp phải.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý luận

Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam là khung tham chiếu, đánh giá trình độ ngoại ngữ cho giáo viên các cấp và người dùng ngoại ngữ tại Việt

Nam. Khung ngoại ngữ 6 bậc được xây dựng dựa trên Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ GD&ĐT.

Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam áp dụng cho các chương trình đào tạo ngoại ngữ, các cơ sở đào tạo ngoại ngữ và người học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân.

Theo khung này, trình độ ngoại ngữ của người Việt được chia làm 3 cấp (Sơ cấp, Trung cấp và Cao cấp) và 6 bậc (từ Bậc 1 đến Bậc 6 và tương thích với các bậc từ A1 đến C2 trong CEFR).

Định dạng đề thi đánh giá NLNN Bậc 5 (C1): Thí sinh có 172 phút làm bài. Bài thi tính điểm trên thang điểm 10, làm tròn đến 0.5 điểm. Tổng điểm của 4 KN dùng để xác định bậc năng lực.

Phần thi Nghe (40 phút): Nghe 3 bài hội thoại, bài nói ngắn, thông báo... trả lời 35 câu hỏi trắc nghiệm.

Phần thi Đọc (60 phút): Đọc 4 bài đọc khoảng 1900-2050 từ, trả lời 40 câu hỏi trắc nghiệm.

Phần thi Viết (60 phút): Phần 1 viết thư, email khoảng 120 từ. Phần 2 viết luận 250 với chủ đề cho sẵn.

Phần thi Nói (12 phút): Phần 1 trả lời 3-6 câu hỏi về 2 chủ đề khác nhau. Phần 2 thảo luận giải pháp. Phần 3 nói về chủ đề cho sẵn và trả lời câu hỏi.

Trong đó định dạng chi tiết của phần thi đọc hiểu: Miêu tả chung về nội dung/ngôn ngữ yêu cầu đối với ngôn ngữ đầu vào/ngôn ngữ sản sinh:

- Số lượng bài đọc: 04

- Số lượng từ mỗi bài: 400-550 từ

- Số lượng từ toàn bài: 1700-2050 từ
- Độ khó của bài đọc: bậc 4-5
- Độ khó của câu hỏi/KN: bậc 3-5

Miêu tả về mỗi phần:

- Phần 1: một bài đọc gồm 4 đoạn về một chủ đề cuộc sống hằng ngày, độ dài khoảng 450 từ, với 10 câu hỏi đọc hiểu kiểm tra các KN bậc 3 và bậc 4;
- Phần 2: một bài đọc về khoa học tự nhiên hoặc khoa học xã hội, độ dài khoảng 450 từ, với 10 câu hỏi đọc hiểu kiểm tra các KN từ bậc 3 đến bậc 5;
- Phần 3: một bài đọc về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội hoặc các chuyên ngành khác độ dài khoảng 450 từ, với 10 câu hỏi đọc hiểu kiểm tra các KN từ bậc 3 đến bậc 5;
- Phần 4: một bài đọc có tính chuyên ngành hoặc văn chương, độ dài khoảng 500 từ, với 10 câu hỏi đọc hiểu kiểm tra các KN từ bậc 3 đến bậc 5;

Trong thời gian chỉ 60 phút với 04 phần có các dạng thức nhiệm vụ và câu hỏi khác nhau, cho nên người học cần phải trang bị cho mình những KN và kiến thức cần thiết để có thể đạt kết quả cao khi làm bài thi KNDH tiếng Trung bậc 5.

2.2. Khảo sát những khó khăn khi làm bài thi KNDH tiếng Trung bậc 5/6 của SV khoa tiếng Tiếng Trung, trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế.

2.2.1. Quy trình khảo sát

Khảo sát của nghiên cứu này hướng vào khách thể là SV năm thứ 3 hiện đang học học kỳ 2 năm học 2019-2020 tại khoa tiếng Trung, trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế.

Việc lựa chọn khách thể nghiên cứu là 2 lớp SV năm thứ 3 hiện đang học tại khoa tiếng Trung, trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế là một quyết định có chủ định của nghiên cứu này:

- SV năm 3 là đối tượng đã có nhiều kinh nghiệm học tập tiếng Trung Quốc nói chung và đặc biệt là đã học qua tất cả các học phần đọc hiểu. Điều này cho thấy SV đã có khoảng thời gian tiếp xúc, rèn luyện và trau dồi KNDH tiếng Trung quốc khá dài, sẽ giúp cho việc khảo sát của nghiên cứu đạt được độ chính xác cao.

- Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế đã đưa ra yêu cầu và áp dụng cho SV khóa K18 ngay khi tốt nghiệp (năm 2024 - 2025) phải có chứng chỉ 5/6 theo khung năng lực ngoại ngữ để đáp ứng điều kiện ra trường. Năm 3 cũng là quãng thời gian SV sẽ tập trung vào việc rèn luyện và hoàn thiện các KN để chuẩn bị cho kỳ thi đánh giá năng lực tiếng Trung bậc 5/6.

Khảo sát được tiến hành như sau:

- Phát phiếu khảo sát để khảo sát SV đánh giá như

thế nào về các phần thi đọc hiểu tiếng Trung Quốc bậc 5/6 và những khó khăn SV gặp phải trong các phần thi đọc hiểu tiếng Trung bậc 5/6.

- Phỏng vấn sâu về những khó khăn SV gặp phải khi làm bài thi đọc hiểu tiếng Trung Quốc bậc 5/6

Phiếu khảo sát được phát trực tiếp cho SV và thu lại sau 10 phút (thời gian trung bình để SV làm rõ nội dung và hoàn thành các câu hỏi trong phiếu khảo sát), việc phát trực tiếp cũng nhằm mục đích có thể giải thích trực tiếp cho SV hiểu nội dung bảng khảo sát để tránh những sai sót mà SV do không hiểu nội dung hay thông tin trong bảng khảo sát.

Sau khi SV đã hoàn thành phiếu khảo sát, chúng tôi đã tiếp tục tiến hành phỏng vấn 18 SV từng có kinh nghiệm tham gia kỳ thi đánh giá năng lực tiếng Trung tham gia trả lời các câu hỏi sâu hơn, liên quan đến kinh nghiệm thực tiễn cá nhân. Tất cả các cuộc đối thoại đều được ghi âm lại để tránh những sai sót và thiếu sót trong quá trình tốc ký, cũng để tránh quá mất nhiều thời gian cho việc ghi chép. Cũng giống như phiếu khảo sát, ngôn ngữ mà tác giả sử dụng trong hầu hết các cuộc phỏng vấn đều là tiếng Việt để tránh những sai sót hay nhầm lẫn không đáng có.

Khảo sát những khó khăn SV gặp phải khi làm bài thi KNDH tiếng Trung bậc 5/6

Tác giả đã tiến hành điều tra khảo bằng bảng hỏi và phỏng vấn trực tiếp về việc SV đánh giá như thế nào về các phần đọc trong bài thi đánh giá năng lực tiếng Trung bậc 5/6 và những khó khăn SV gặp phải khi làm bài thi đọc tiếng Trung bậc 5/6. Dưới đây là một trong số những nội dung được khảo sát:

Bảng 2.1: Số liệu khảo sát tìm hiểu mức độ đánh giá của SV đối với các phần đọc và viết tiếng Trung Quốc bậc 5/6

TT	Nội dung khảo sát	Dễ	Bình thường	Khó	Rất khó
1	Bạn cảm thấy mức độ phần “đọc hiểu đoạn văn bậc 3 về các chủ đề khá quen thuộc trong cuộc sống hằng ngày với yêu cầu chọn đáp án đúng” như thế nào?	36,3%	56,6%	7,1%	0%
2	Bạn đánh giá mức độ phần đọc hiểu đoạn văn bậc 4 về chủ đề khoa học tự nhiên hoặc xã hội, hoặc các lĩnh vực chuyên ngành khác (chứa các quan điểm hiện ngôn và hàm ngôn)với yêu cầu chọn đáp án đúng như thế nào?	20,2%	52,5%	18,2%	9,1%
3	Bạn đánh giá mức độ phần đọc hiểu đoạn văn bậc 4 về chủ đề khoa học tự nhiên hoặc xã hội, hoặc các lĩnh vực chuyên ngành khác (chứa các quan điểm hiện ngôn và hàm ngôn)với yêu cầu chọn đáp án đúng như thế nào?	11,1%	32,3%	30,3%	26,3%

4	Bạn đánh giá mức độ phần đọc hiểu đoạn văn ngắn bậc 5 mang tính chuyên ngành hoặc văn chương yêu cầu chọn đáp án đúng như thế nào?	6,1%	29,3%	34,3%	30,3%
---	--	------	-------	-------	-------

Kết quả khảo sát và kết quả phỏng vấn trực tiếp đã cho thấy tỉ lệ đánh giá các phần bài thi đọc hiểu mức độ khó và rất khó khá cao, những khó khăn SV gặp phải ngoài những khó khăn mà trong bài thi đọc hiểu ở bất cứ cấp độ nào SV cũng gặp phải như không có phương pháp học phù hợp và KN làm bài đọc hiểu hiệu quả, thiếu vốn từ vựng, không nắm vững ngữ pháp, và không xử lý tốt thời gian làm bài, thì còn có những khó khăn tạo rào cản rất lớn cho SV khi làm bài thi đọc hiểu tiếng Trung bậc 5/6, bao gồm các chủ đề không phổ biến, các từ ngữ chuyên ngành và các cụm diễn đạt hàm ngôn.

Việc rèn luyện KN làm bài thi đọc hiểu tiếng Trung bậc 5/6 đòi hỏi SV phải dành nhiều thời gian để rèn luyện và thực hành. Tuy nhiên việc rèn luyện này SV phải tự thực hiện ngoài giờ học ở lớp, do hiện tại trong chương trình học không có học phần riêng biệt rèn luyện KN làm bài thi đánh giá năng lực tiếng Trung.

Đặc biệt có một khó khăn lớn trong thời gian qua đó là sự ảnh hưởng của dịch bệnh Covid. Cả giáo viên và SV đều gặp rất nhiều khó khăn trong quá trình học tập trực tuyến, việc tất cả các cấp đều học tập trực tuyến dẫn đến đường truyền không ổn định, ảnh hưởng đến sự tương tác giữa giáo viên và SV trong quá trình học, ảnh hưởng rất nhiều trong giờ học thực hành tiếng, ảnh hưởng đến chất lượng rèn luyện các KN thực hành tiếng của SV.

Từ những khó khăn trên, để SV có thể đạt kết quả cao trong khi làm bài thi các KN tiếng Trung bậc 5/6 nói chung và KNĐH tiếng Trung bậc 5/6 nói riêng thì cần có sự kết hợp giữa người dạy và người học.

Về phía người dạy: Thứ nhất, hiện tại trong chương trình học của khoa tiếng Trung, trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế chưa có học phần cụ thể dành cho việc giảng dạy phương pháp và KN làm bài thi đánh giá năng lực tiếng Trung, trong giờ dạy KNĐH giáo viên nên giảng dạy các phương pháp và KN làm bài thi đánh giá năng lực đọc hiểu, như vậy sẽ giúp SV với sự dẫn dắt của giáo viên sẽ học và rèn luyện KN làm bài thi đọc hiểu có phương pháp và hiệu quả hơn. Thứ hai, mỗi cấp độ học giáo viên nên thiết kế chương trình lồng ghép các bài giảng có nội dung phù hợp định dạng đề thi đánh giá năng lực, để SV ở từng cấp học có thể tiếp thu một cách hiệu quả. Thứ ba, do lượng thời gian trên lớp hạn chế, giáo viên nên

kết hợp với việc giảng dạy phương pháp và KN làm bài thi với việc thiết kế các bài tập về nhà giúp SV rèn luyện nhiều hơn.

Về phía người học: Thứ nhất, SV cần ý thức được trách nhiệm của mình, phải cố gắng và nỗ lực trong việc học tập và rèn luyện để có thể đạt điều kiện yêu cầu đưa ra của trường cũng như để đạt kết quả cao trong kỳ thi đánh giá năng lực tiếng Trung. Thứ hai, SV cần rèn luyện và vận dụng tốt các KN học môn đọc hiểu ở trên lớp vào quá trình làm bài thi đọc hiểu. Thứ ba, SV cần tìm đọc nhiều tài liệu về các chủ đề không phổ biến, các từ ngữ chuyên ngành và các cụm diễn đạt hàm ngôn thường gặp ở bài thi đọc hiểu tiếng Trung bậc 5/6 để nâng cao vốn từ ngữ, kiến thức của mình. Thứ tư, SV cần lập ra thời gian biểu học và rèn luyện cụ thể, chi tiết để bản thân hoàn thành tiến độ và mục tiêu đề ra.

3. Kết luận

Căn cứ vào kết quả khảo sát, tác giả nhận thấy rằng ngoài những vấn đề như không có phương pháp học phù hợp và KN làm bài đọc hiểu hiệu quả, thiếu vốn từ vựng, không nắm vững ngữ pháp và không xử lý tốt thời gian làm bài, thì các chủ đề không phổ biến, các từ ngữ chuyên ngành và các cụm diễn đạt hàm ngôn đã khiến SV gặp không ít khó khăn khi làm bài thi đọc hiểu tiếng Trung bậc 5/6. Chính vì vậy sự hỗ trợ và hướng dẫn của giáo viên trong quá trình học là rất cần thiết. Trong quá trình dạy học giáo viên cần chú trọng giảng dạy phương pháp và KN làm bài KNĐH, bên cạnh đó cần bổ sung các nội dung về các chủ đề không phổ biến, các từ ngữ chuyên ngành và các cụm diễn đạt hàm ngôn, giúp cho SV có cơ hội cọ xát và thực hành nhiều trong quá trình học, điều này sẽ giúp SV từ trong quá trình học xác định được năng lực của mình, những khó khăn mình gặp phải trong quá trình làm bài đọc hiểu tiếng Trung bậc 5/6, đồng thời thúc đẩy SV đầu tư, trau dồi và phát triển hơn về KNĐH của mình.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ GD&ĐT (2014) *Thông tư 01/2014/TT 4 của Bộ GD&ĐT*. Hà Nội.
2. Nguyễn Thị Hào (2018), *Đọc hiểu-nguồn để dạy viết*, Trường Đại học Quốc Gia Hà Nội.
3. Lê Như (2012), *Bước đầu tìm hiểu các phương pháp đọc hiệu quả cho SV chuyên tiếng Trung – Lấy SV Hutech làm đối tượng nghiên cứu*, Viện KHXH và NV, Trường Đại học Công nghệ TP HCM.
4. 彼得·孔普 (Peter Kump) (2015) 如何高效阅读, 机械工业出版社
5. 朱勇, 崔华山 (2005) 汉语阅读中的伴随性词汇学习再探, 暨南大学华文学院学报.